

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn tuyển sinh
vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT
năm học 2023 - 2024

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường có cấp trung học phổ thông;
- Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT)¹ (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên²; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)³; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học⁴ (gọi tắt là Điều lệ trường trung học) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 - 2024 tỉnh Quảng Ninh;

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT thông năm học 2023 - 2024 như sau:

A. TUYỂN SINH LỚP 6 THCS

I. Tuyển sinh lớp 6 THCS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Độ tuổi, đối tượng tuyển sinh

1.1. Độ tuổi tuyển sinh: Học sinh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học.

1.2. Đối tượng tuyển sinh THCS

a) Lớp 6 THCS: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có thường trú tại địa phương theo phân vùng tuyển sinh.

¹ Ban hành kèm theo văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018.

² Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT.

³ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

⁴ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

b) Lớp 6 PTDTNT: Học sinh đủ các điều kiện tại khoản 1, Điều 10, Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

c) Lớp 6 THCS thực hiện chương trình song ngữ tiếng Pháp: Học sinh đã học tại Trường Tiểu học Hữu Nghị, hoàn thành chương trình tiểu học song ngữ tiếng Pháp.

2. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

2.1. Xét tuyển lớp 6 trường THCS (trừ lớp 6 song ngữ tiếng Pháp tại Trường THPT Hòn Gai)

a) Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND cấp huyện phê duyệt, các Phòng GDĐT hướng dẫn, thông báo cụ thể việc xét tuyển lớp 6 trên địa bàn.

b) Nguyên tắc: Sau khi tuyển học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học; tuyển hết học sinh đủ điều kiện theo Quy chế tuyển sinh để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu phổ cập giáo dục trên địa bàn cấp huyện.

2.2. Xét tuyển vào lớp 6 các trường PTDTNT có cấp học THCS

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh ở cấp Tiểu học, chủ yếu là kết quả rèn luyện năm học lớp 5 (tổng điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 của môn Tiếng Việt và môn Toán) để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2.3. Xét tuyển lớp 6 song ngữ tiếng Pháp trường THPT Hòn Gai

Thực hiện theo Công văn số 1754/BGDĐT- GDTrH ngày 03/05/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018-2019 và Công văn số 995/SGDĐT-GDTrH ngày 08/5/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018 - 2019.

3. Phê duyệt kết quả tuyển sinh

3.1. Phòng GDĐT phê duyệt tuyển sinh trường THCS, PTDTNT cấp huyện.

3.2. Sở GDĐT duyệt tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên và lớp 6 song ngữ tiếng Pháp trường THPT Hòn Gai.

II. Tuyển sinh lớp 6 THCS thực hiện chương trình GDTX

1. Độ tuổi, đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, không có điều kiện đi học trong các trường THCS thuộc hệ thống giáo dục phổ thông có nhu cầu, nguyện vọng học tiếp THCS theo chương trình GDTX.

2. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo phương thức xét tuyển. Phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS, phối hợp với các cơ quan đơn vị trên địa bàn, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên cấp huyện triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6 học chương trình GDTX đúng đối tượng người học, không giới hạn vùng tuyển, tổ chức lớp theo các mô hình phù hợp, thuận lợi cho người học.

3. Phê duyệt kết quả tuyển sinh: Phòng GDĐT phê duyệt tuyển sinh.

B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 tỉnh Quảng Ninh được thực hiện theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 31/3/2023. Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể một số nội dung sau:

I. Nguyên vọng xét tuyển vào trường THPT công lập

1. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

1.1. Số lượng nguyện vọng (NV)

a) Một học sinh có thể đăng ký tối đa 07 NV vào các trường THPT công lập (nếu đủ điều kiện đăng ký dự tuyển), cụ thể: 02 NV lớp chuyên; 02 NV lớp không chuyên của trường chuyên; 02 NV trường PTDTNT; 01 NV trường THPT công lập không chuyên biệt;

b) Học sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào trường PTDTNT thì phải đồng thời đăng ký xét tuyển vào trường THPT công lập khác trong vùng tuyển để lấy kết quả thi xét tuyển vào trường PTDTNT.

1.2. Xác định thứ tự ưu tiên nguyện vọng: Học sinh có NV xét tuyển vào các nhóm:

(i): Hai (02) lớp chuyên của trường chuyên;

(ii): Hai (02) trường PTDTNT (Tỉnh, PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên);

(iii): Hai (02) loại hình trường chuyên biệt (lớp chuyên của trường chuyên, PTDTNT);

(iv): Lớp không chuyên của trường chuyên và trường THPT công lập không chuyên biệt,

phải xác định rõ thứ tự ưu tiên NV xét tuyển (NV1, NV2) đối với từng nhóm bằng cách nhập/điền vào Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT).

1.3. Quy định thứ tự ưu tiên nguyện vọng: Ngoài 04 nhóm NV nêu trên do học sinh tự xác định thứ tự ưu tiên, thì nhóm NV sau được quy định thứ tự ưu tiên:

(v): Trường THPT chuyên biệt (trừ lớp không chuyên của trường chuyên)

là NV1; Trường THPT công lập không chuyên biệt hoặc lớp không chuyên của trường chuyên là NV2.

2. Xét tuyển theo nguyện vọng

2.1. Học sinh chỉ được xét tuyển theo các nguyện vọng đã đăng ký và xét theo thứ tự ưu tiên; học sinh đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2 hay đã trúng tuyển NV ưu tiên cao hơn thì không được xét tuyển các NV ưu tiên thấp hơn⁵.

2.2. Với việc sắp xếp thứ tự ưu tiên các NV và các quy định về xét tuyển theo NV, mỗi học sinh chỉ có thể đủ điều kiện trúng tuyển không quá 01 NV trong số các NV đã đăng ký dự tuyển (tối đa được đăng ký 07 NV).

2.3. Học sinh đã trúng tuyển theo diện tuyển thẳng, nếu dự thi và đủ điều kiện trúng tuyển vào trường THPT chuyên biệt thì được công nhận trúng tuyển vào trường THPT chuyên biệt và rút tên khỏi danh sách tuyển thẳng đã được phê duyệt trước đó.

2.4. Các trường hợp đặc biệt khác về NV xét tuyển, trường THPT nơi thí sinh đăng ký dự tuyển báo cáo Sở GDĐT xem xét giải quyết.

II. Đăng ký dự tuyển

1. Hình thức đăng ký dự tuyển

1.1. Học sinh đang học lớp 9 năm học 2022 - 2023 trong tỉnh thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://qlts.tsdc.edu.vn/>.

1.2. Thí sinh tự do thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường THPT nơi thí sinh có nguyện vọng xét tuyển.

2. Các nghiệp vụ trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp

2.1. Học sinh

a) Nhận mã định danh (trên CSDL ngành) kèm theo mã bảo mật tại trường THCS; đổi mã bảo mật trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp;

b) Đăng ký dự tuyển: Đăng ký hồ sơ; tra cứu tình trạng hồ sơ; sửa hồ sơ đăng ký dự tuyển;

c) Tra cứu: Tra cứu trường tuyển sinh; tra cứu địa điểm thi và các thông tin của thí sinh ở Hội đồng coi thi; tra cứu điểm thi.

2.2. Trường THCS

a) Cấp mã định danh và mã bảo mật cho học sinh để đăng nhập vào hệ

⁵ Nếu điểm xét tuyển của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều NV thì thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển theo NV ưu tiên cao nhất. Việc thí sinh phải xếp thứ tự NV xét tuyển của mình là để xác nhận NV mà thí sinh đó lựa chọn khi đủ điều kiện trúng tuyển nhiều NV.

thông tuyển sinh đầu cấp;

- b) Tiếp nhận hồ sơ thí sinh;
- c) Sửa/cập nhật hồ sơ thí sinh nếu sai sót/bổ sung thông tin;
- d) In Phiếu ĐKDT, kí xác nhận và các báo cáo liên quan.

2.3. Trường THPT

- a) Cấu hình nhóm xét tuyển, nhập chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển và các thông tin tuyển sinh;
- b) Nhập hồ sơ cho thí sinh tự do;
- c) Duyệt hồ sơ;
- d) Báo sai hồ sơ; sửa hồ sơ được báo sai (chức năng này dùng cho các trường THPT công lập).

3. Thời hạn đăng ký: Thực hiện theo Lịch công tác Phụ lục 1.

4. Một số lưu ý khác về đăng ký dự tuyển

4.1. Minh chứng hưởng chế độ ưu tiên, tuyển thẳng, đối tượng tuyển sinh của học sinh được đính kèm theo hồ sơ.

4.2. Học sinh được cập nhật thông tin đăng ký trong thời gian đăng ký dự tuyển và trước khi trường THCS tiếp nhận hồ sơ.

4.3. Trường THCS nhập bổ sung thông tin đăng ký dự tuyển còn thiếu nếu chưa hoàn thành đánh giá, xếp loại, xét công nhận tốt nghiệp THCS trong thời hạn học sinh đăng ký dự tuyển.

4.4. Học sinh, gia đình học sinh và trường THCS chịu trách nhiệm về thông tin khai trên Phiếu ĐKDT.

4.5. Trường THPT có trách nhiệm kiểm tra thông tin về đối tượng tuyển sinh; vùng tuyển sinh; chế độ tuyển thẳng, ưu tiên; nhóm xét tuyển.

4.6. Sau khi hết hạn đăng ký của thí sinh và trước khi tiếp nhận, trường THCS được sửa thông tin đăng ký dự tuyển (trừ thông tin trích xuất từ hệ thống quản lý trường học). Sau khi tiếp nhận hồ sơ, trường THCS không được sửa thông tin của học sinh.

4.7. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, trường THCS in cho mỗi thí sinh 02 Phiếu ĐKDT và dán ảnh (kiểu ảnh chứng minh nhân dân chụp trước ngày thi không quá 03 tháng), tổ chức cho học sinh, gia đình học sinh ký xác nhận, nhà trường ký và đóng dấu xác nhận, đóng thêm một dấu có phần giáp lai lên ảnh dán trên phiếu đăng ký để xác nhận nhân thân thí sinh. 01 phiếu lưu tại trường THCS, 01 phiếu chuyển học sinh lưu giữ để nhận thẻ dự thi tại trường THPT và xác nhận nhân thân khi vào phòng thi.

4.8. Sau khi trường THCS tiếp nhận và trước khi phê duyệt, trường THPT được sửa thông tin đăng ký dự tuyển (trừ các thông tin trích xuất từ hệ thống quản lý trường học). Sau khi phê duyệt hồ sơ, trường THPT không được sửa thông tin của học sinh.

4.9. Mọi sửa chữa, cập nhật hồ sơ học sinh do trường THCS, trường THPT thực hiện đều phải có minh chứng hợp lệ, đúng quy định, được lưu trong hồ sơ tuyển sinh của đơn vị.

5. Quy định mã nhóm xét tuyển của các trường THPT công lập; nguyên tắc xét tuyển vào trường PTDTNT

5.1. Trường THPT công lập không chuyên biệt

a) Đối với trường THPT có thực hiện phân bổ chỉ tiêu (trên tổng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao) theo địa bàn tuyển sinh hoặc theo môn ngoại ngữ (gọi chung là các nhóm xét tuyển), phòng GDĐT quy định mã nhóm xét tuyển bằng các số 1, 2, 3... để gán cho các nhóm xét tuyển của trường THPT đó. Trường hợp không phân bổ chỉ tiêu được giao thì trường THPT chỉ có một nhóm xét tuyển, quy ước là mã 1.

b) Phòng GDĐT báo cáo Sở GDĐT về danh sách mã nhóm xét tuyển của từng trường THPT đóng trên địa bàn theo mẫu dưới đây và hướng dẫn học sinh xác định chính xác mã nhóm xét tuyển (để điền vào Phiếu ĐKDT). Lưu ý, nếu học sinh đăng ký không đúng mã nhóm xét tuyển thì có thể dẫn đến sai lệch kết quả tuyển sinh của bản thân học sinh và của học sinh khác.

TT	Trường	Tổng chỉ tiêu được giao	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	Mô tả nhóm xét tuyển
	TỔNG	...		...	
1	Trường THPT ...	...	1	...	Xã, xã
			2	...	
			...	...	
2	Trường ...	...	1	...	

5.2. Trường PTDTNT được quy định mã nhóm xét tuyển như sau:

TT	Nơi thường trú	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	
			PTDTNT tỉnh	PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên
	TỔNG		105	70
1	Huyện Ba Chẽ	1	10	10

TT	Nơi thường trú	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	
			PTDTNT tỉnh	PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên
2	Huyện Bình Liêu	2	19	18
3	Thành phố Cẩm Phả	3	5	
4	Huyện Đàm Hà	4	10	5
5	Thị xã Đông Triều	5	2	
6	Huyện Hải Hà	6	14	11
7	Thành phố Hạ Long	7	25	
8	Thành phố Móng Cái	8	5	
9	Huyện Tiên Yên	9	5	26
10	Thành phố Uông Bí	10	5	
11	Huyện Vân Đồn	11	5	

6. Quy định về nhóm ưu tiên tuyển sinh vào trường PTDTNT

6.1. Trường PTDTNT tuyển sinh theo nguyên tắc: Đối với từng nhóm xét tuyển, nếu tuyển sinh ở vùng đặc biệt khó khăn (Vùng 1) chưa đủ chỉ tiêu thì mới tuyển sinh đến vùng khó khăn (Vùng 2)⁶. Tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh ở Vùng 1 trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường.

6.2. Căn cứ vào nguyên tắc xét tuyển của trường PTDTNT, chia tối tượng tuyển sinh thành các nhóm ưu tiên như sau:

a) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 1:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.

b) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 2:** Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.

c) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 3:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 2.

7. Xác nhận thông tin nơi cư trú

Trường hợp điều kiện dự tuyển của học sinh có liên quan đến nơi thường trú, trường THCS tra cứu trên CSDL ngành để xác nhận (đối với thông tin đã được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư); nếu thông tin chưa được xác thực hay

⁶ Danh mục thôn, xã (thị trấn) thuộc Vùng 1, Vùng 2 tại Phụ lục 2.

chưa đủ để xác nhận (như lịch sử thường trú), trường THCS có trách nhiệm lập danh sách học sinh có thông tin cần xác nhận, gửi công an cấp xã để xác minh; kết quả xác minh là minh chứng xét duyệt điều kiện dự tuyển cho thí sinh.

Văn bản xác nhận thông tin thường trú cho thí sinh của trường THCS gửi tới các trường THPT nơi thí sinh có nguyện vọng dự tuyển trước **16/5/2023**.

III. Tổ chức thi tuyển sinh

1. Bố trí địa điểm thi

1.1. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hạ Long hoặc đồng thời đăng ký dự tuyển vào trường THPT khác: Dự thi các bài thi môn chung và môn chuyên tại Trường THPT Chuyên Hạ Long.

1.2. Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên:

a) Dự thi tại trường THPT không chuyên biệt nơi thí sinh đăng ký dự tuyển. Nếu trường THPT sử dụng địa điểm khác để tổ chức thi (do không đáp ứng được điều kiện cần thiết của Kỳ thi) thì trường phải thông báo địa điểm thi mới tới thí sinh trước ngày thi tối thiểu 07 ngày.

b) Nếu thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào trường PTDTNT nhưng trường THPT công lập không chuyên biệt nơi thí sinh đăng ký dự tuyển không tổ chức thi thì trường THPT này có trách nhiệm:

- Liên hệ với một trường THPT khác có tổ chức thi tuyển sinh ở gần nhất (trừ Trường THPT Chuyên Hạ Long) để bố trí thí sinh dự thi tại đó;

- Trước ngày 15/5/2023, báo cáo Sở GDĐT bằng văn bản và gửi qua email phongtccbqlcl.soquangninh@moet.edu.vn. Đồng thời, thông báo tới thí sinh lịch thi, địa điểm thi; hỗ trợ thí sinh hoàn thiện các thủ tục dự thi.

2. Lịch thi, thời gian làm bài thi và thời gian làm thủ tục dự thi

2.1. Hội đồng coi thi THPT không chuyên

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2023 (Thứ Tư)	Chiều	Thí sinh làm thủ tục dự thi: Nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)		
01/6/2023 (Thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút	14 giờ 30
02/6/2023 (Thứ Sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30

2.2. Hội đồng coi thi THPT Chuyên Hạ Long

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2023 (Thứ Tư)	Chiều	Thí sinh làm thủ tục dự thi: Nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)		
01/6/2023 (Thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút	14 giờ 30
02/6/2023 (Thứ Sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên (Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh)	150 phút	14 giờ 30
03/6/2023 (Thứ Bảy)	Sáng	Môn chuyên (Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc)	150 phút	7 giờ 30

3. Nghiệp vụ tổ chức thi (có hướng dẫn riêng)

IV. Tổ chức tuyển sinh

1. Hội đồng tuyển sinh

1.1. Mỗi trường THPT (trung tâm GDTX) thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh; Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại đơn vị mình.

1.2. Thành phần

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng trường THPT (Giám đốc trung tâm) hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT (Phó Giám đốc trung tâm).

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Hiệu trưởng (các Phó Giám đốc trung tâm).

c) Thư ký và một số uỷ viên (số lượng căn cứ vào thực tế và quy mô tuyển sinh).

1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, phê duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu thí sinh tự do vào phần mềm tuyển sinh, xây dựng cơ sở dữ liệu tuyển sinh. Tổ chức xét tuyển và thực hiện các nhiệm vụ khác về tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Căn cứ danh sách trúng tuyển do Sở GDĐT công bố, tổ chức kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển đối với tuyển sinh vào trường THPT công lập.

c) Báo cáo định kỳ bằng văn bản về Sở GDĐT về kết quả tuyển sinh, những kiến nghị, đề xuất.

d) Kết thúc tuyển sinh, lập danh sách thí sinh nhập học, duyệt kết quả với Sở GDĐT.

đ) Hội đồng tuyển sinh được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng.

e) Hội đồng tuyển sinh tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tổ chức xét tuyển

2.1. Trường THPT công lập

a) Sau khi hoàn thành phúc khảo, căn cứ vào chỉ tiêu được giao (đã trừ số lượng học sinh trúng tuyển thẳng được phê duyệt) và điểm xét tuyển của học sinh đăng ký dự tuyển, Sở GDĐT công bố điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 (lần 1), gửi danh sách thí sinh xét tuyển (trong đó có kết quả xét tuyển) về các trường THPT.

b) Trường hợp thí sinh dự thi tại Trường THPT Chuyên Hạ Long nhưng không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả điểm bài thi môn chung để xét tuyển vào trường THPT không chuyên tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (theo nguyện vọng ghi trong phiếu đăng ký dự tuyển) bình đẳng như các thí sinh khác dự thi vào trường này (danh sách xét tuyển gửi về trường THPT không chuyên có tên thí sinh này).

c) Trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh trúng tuyển lần 1 theo lịch tại Phụ lục 1.

d) Ngay sau khi hết hạn nộp hồ sơ nhập học, trường THPT báo cáo Sở GDĐT số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án điều chỉnh điểm chuẩn tuyển sinh (nếu có). Lưu ý, nếu thí sinh trúng tuyển ở NV ưu tiên cao hơn trong lần xét tuyển sau sẽ bị xóa tên khỏi danh sách công nhận trúng tuyển ở lần xét tuyển trước đó.

đ) Sở GDĐT công bố điểm chuẩn xét tuyển lần 2 vào các trường THPT công lập (nếu có).

e) Thời gian nộp hồ sơ nhập học đợt 1, tuyển bổ sung đợt 2 (nếu có): Thực hiện theo Phụ lục 1.

g) Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập; ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh.

h) Bảng điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách thí sinh trúng tuyển được công khai tại từng trường THPT.

2.2. Trường THPT tư thục

a) Hội đồng tuyển sinh của trường THPT tư thục thực hiện công tác tuyển sinh của từng trường. Các trường tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển theo quy định, lập danh sách

thí sinh đề nghị phê duyệt trúng tuyển (số lượng theo chỉ tiêu được giao) trình Sở GDĐT phê duyệt.

b) Danh sách đề nghị xét tuyển, đề nghị trúng tuyển được trích xuất từ phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT.

c) Sở GDĐT tổ chức duyệt tuyển sinh trường THPT tư thục trước 31/7/2023.

3. Nhập học

3.1. Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ được công bố công khai tại từng trường THPT.

3.2. Học sinh có tên trong danh sách trúng tuyển phải nộp đầy đủ hồ sơ tại trường theo đúng thời gian quy định. Hết thời gian theo quy định, học sinh không đến trường làm thủ tục nhập học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của trường.

3.3. Sau khi kiểm tra hồ sơ, nếu học sinh không đủ các điều kiện theo quy định sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của trường.

3.4. Học sinh đã nộp hồ sơ tuyển sinh vào trường THPT (công lập hoặc tư thục), khi có nhu cầu được rút hồ sơ; nhà trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ theo nguyện vọng.

4. Hồ sơ duyệt tuyển sinh gồm của Hội đồng tuyển sinh

4.1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;

4.2. Quyết định phân vùng tuyển sinh (đối với trường THPT công lập không chuyên biệt);

4.3. Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; Biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;

4.4. Danh sách đề nghị xét tuyển; Danh sách trúng tuyển;

4.5. Danh sách đề nghị công nhận học viên trúng tuyển theo từng lớp gắn với từng nghề và tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp đào tạo; Quyết định trúng tuyển trung cấp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đối với trung tâm GDTX);

Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác theo quy định.

V. Xét tuyển thẳng

1. Đăng ký xét tuyển thẳng cùng thời gian và cùng hình thức với đăng ký dự tuyển.

2. Học sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng chỉ được nộp hồ sơ tuyển thẳng vào 01 trường THPT không chuyên biệt trong vùng tuyển sinh hoặc trường PTDTNT theo nguyện vọng.

3. Trường THCS, THPT tuyệt đối không tiếp nhận, phê duyệt hồ sơ không hợp lệ. Thời hạn kiểm tra, phê duyệt theo lịch tại Phụ lục 1.

4. Đánh sách các cuộc thi mà học sinh đoạt giải được xét tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 tại Phụ lục 5.

5. Sở GDĐT tổng hợp, thẩm định và công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng theo thời gian quy định tại Phụ lục 1.

6. Trường THPT hướng dẫn học sinh tra cứu kết quả tuyển thẳng trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

C. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

I. Phòng GDĐT

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT của các trường THCS trên địa bàn.

2. Điều động cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ theo yêu cầu của Sở và đề nghị của các trường THPT trên địa bàn.

3. Phổ biến các quy định về tuyển sinh cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

4. Hướng dẫn công tác tuyển sinh của các trường THCS và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh.

4.1. Chỉ đạo các trường THCS rà soát, cập nhật thông tin của học sinh lớp 9 trên CSDL ngành theo Công văn số 741/SGDĐT-KHTC ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT.

II. Trường THPT, trung tâm GDTX

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh theo ủy quyền của Sở GDĐT. Hội đồng tuyển sinh thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế tuyển sinh và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Tổ chức, phổ biến các văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

3. Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo tổ chức tuyển sinh, tổ chức thi theo quy định.

4. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn đảm bảo đúng quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở GDĐT.

5. Thực hiện thông báo công khai các thông tin tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo quy định đảm bảo phụ huynh, học sinh nắm rõ để thực hiện.

6. Trong thời gian tuyển sinh và sau khi công bố kết quả thi, tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ (nếu có nhu cầu).

7. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hướng dẫn của Sở GDĐT về tổ chức tuyển sinh và các nội dung liên quan.

III. Trường THCS

1. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, cập nhật thông tin học sinh, đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác đúng định dạng, thống nhất cả trên hệ thống quản lý trường học và CSDL ngành; hoàn thành đúng thời hạn quy định.

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT tại đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Phổ biến cho học sinh, cha mẹ học sinh đầy đủ, kịp thời văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT, tư vấn cho học sinh đăng ký NV phù hợp với điều kiện và khả năng học tập.

4. Hướng dẫn học sinh ghi Phiếu ĐKDT đúng quy định; cách xác định đối tượng tuyển thẳng, đối tượng ưu tiên; điểm ưu tiên; điểm sơ tuyển; nhóm xét tuyển; lựa chọn thứ tự ưu tiên nguyện vọng; làm hồ sơ đăng ký dự tuyển, hồ sơ tuyển sinh.

5. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ của học sinh. Kiểm tra thông tin trên Phiếu ĐKDT, đối chiếu với hồ sơ gốc và ký xác nhận.

6. Chuẩn bị đội ngũ có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để làm nhiệm vụ tuyển sinh khi được điều động.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các phòng giáo dục và đào tạo, các trường có cấp trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện theo hướng dẫn. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, liên hệ về Sở GDĐT (ĐT 0913594620) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (Vụ GDTTrH, GDTX) (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công an tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Các trường có cấp THPT;
- Các cơ sở GDTX;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Ngọc Sơn

**Phụ lục 1. LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM
HỌC 2023 - 2024**

TT	CÔNG VIỆC	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Lập và giao tài khoản (mã định danh và mã bảo mật) cho học sinh lớp 9	Trường THCS	28 - 29/4
2.	Cấu hình nhóm xét tuyển, nhập chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển và các thông tin tuyển sinh	Trường THPT	28/4
3.	Học sinh <i>thử</i> đăng ký dự tuyển trực tuyến vào các trường THPT công lập	Trường THCS	Trước 05/5
4.	Học sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến vào các trường THPT công lập (<i>chính thức</i>)	Trường THCS	06-10/5
5.	Trường THCS kiểm tra, cập nhật (nếu có) hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, in hồ sơ, tổ chức cho học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường ký xác nhận hồ sơ đăng ký	Trường THCS	06-12/5
6.	Đăng ký trực tiếp: Nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh tự do vào các trường THPT công lập Nhập thông tin hồ sơ của thí sinh tự do	Trường THPT công lập	06 - 16h00, 10/5
7.	Trường THPT kiểm tra, sửa chữa sai sót (nếu có), phê duyệt hồ sơ đăng ký	Trường THPT công lập	13-15/5
8.	Trường THPT tự thực đề xuất phương án tuyển sinh; Trường THPT công lập (có hồ sơ đăng ký dự tuyển ít hoặc gặp khó khăn trong tổ chức thi) đề xuất phương thức xét tuyển	Trường THPT	15/5
9.	Thông báo công khai những học sinh không đủ điều kiện dự tuyển, tuyển thẳng	Trường THPT công lập	16/5
10.	Sở GDĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển thẳng vào trường THPT công lập	Sở GDĐT	Trước 22/5
11.	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Sở GDĐT, HDCT	01-03/6
12.	Công bố điểm bài thi tuyển sinh trên Website của Sở GDĐT, trên Hệ thống tuyển sinh đầu cấp	Sở GDĐT, trường THPT có tổ chức thi	08h00, 14/6
13.	Thu nhận đơn phúc khảo	Trường THPT có tổ chức thi	Chậm nhất 16h00, 17/6

TT	CÔNG VIỆC	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
14.	Thông báo kết quả phúc khảo	Sở GDĐT	Chậm nhất 22/6
15.	Công bố điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	22/6
16.	Trường THPT chuyên biệt tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Trường THPT chuyên biệt	Trước 05/7
17.	Báo cáo số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có)	THPT chuyên biệt	05/7
18.	Tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) vào các trường chuyên biệt; Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung	THPT chuyên biệt	Chậm nhất 10/7
19.	Trường THPT công lập không chuyên biệt (tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển) tổ chức tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Trường THPT công lập không chuyên biệt	03 - 12/7
20.	Báo cáo số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có)	Trường THPT công lập không chuyên biệt	13/7
21.	Tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) vào các trường THPT công lập không chuyên biệt (tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển)	Trường THPT công lập không chuyên biệt	13-15/7
22.	Công bố điểm chuẩn tuyển sinh (lần 2) vào lớp 10 THPT công lập; Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	Trước 20/7
23.	Tổ chức tiếp nhận đăng ký dự tuyển vào trường THPT tư thục	Trường THPT tư thục	Hoàn thành vào 25/7
24.	Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển	Sở GDĐT, Trường THPT	Trước 31/7

**Phụ lục 2. DANH MỤC VÙNG TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PTDTNT
VÀ DANH MỤC DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI**

I. Danh mục vùng đặc biệt khó khăn, vùng khó khăn

1. **Vùng 1** (vùng đặc biệt khó khăn) gồm 12 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là QĐ 612).

2. **Vùng 2** (vùng khó khăn) gồm 56 xã (thị trấn) thuộc khu vực I (**trừ các thôn thuộc Vùng 1**) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là QĐ 861).

3. Danh mục thôn thuộc Vùng 1, xã (thị trấn) thuộc Vùng 2

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861	Thôn ĐBK theo QĐ 612 (Vùng 1)
I	HUYỆN HẢI HÀ		
1	Xã Quảng Phong	I	
2	Xã Quảng Thịnh	I	
3	Xã Quảng Đức	I	
4	Xã Quảng Sơn	I	Bản Mây Nháu
5	Xã Đường Hoa	I	
II	HUYỆN TIÊN YÊN		
1	Xã Đại Dực	I	
2	Xã Phong Dụ	I	
3	Xã Điền Xá	I	
4	Xã Yên Than	I	
5	Xã Hải Lạng	I	
6	Xã Hà Lâu	I	
7	Xã Đông Hải	I	
8	Xã Đông Ngũ	I	
9	Xã Đồng Rui	I	
III	HUYỆN VÂN ĐỒN		
1	Xã Đài Xuyên	I	
2	Xã Bình Dân	I	
3	Xã Vạn Yên	I	
4	Xã Đoàn Kết	I	

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861	Thôn ĐBKK theo QĐ 612 (Vùng 1)
IV	HUYỆN ĐÀM HÀ		
1	Xã Quảng An	I	
2	Xã Dục Yên	I	
3	Xã Quảng Tân	I	
4	Xã Quảng Lâm	I	
5	Xã Tân Bình	I	
6	Thị trấn Đầm Hà	I	
V	HUYỆN BA CHẾ		
1	Xã Lương Mông	I	
2	Xã Minh Cầm	I	
3	Xã Đạp Thanh	I	
4	Xã Thanh Lâm	I	
5	Xã Nam Sơn	I	
6	Xã Thanh Sơn	I	
7	Xã Đồn Đạc	I	
VI	HUYỆN BÌNH LIÊU		
1	Xã Hoàn Mô	I	
2	Xã Đồng Văn	I	
3	Xã Đồng Tâm	I	Phiêng Sáp, Sam Quang
4	Xã Lục Hồn	I	Thôn Ngàn Mèo Trên, Thôn Ngàn Mèo Dưới, Thôn Khe O, Thôn Cao Thắng
5	Xã Vô Ngại	I	Khởi Luông, Nà Nhái
6	Xã Húc Động	I	Thôn Khe Vằn
7	Thị trấn Bình Liêu	I	Khu Khe Lạc, Khu Khe Và
VII	THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU		
1	Xã Trảng Lương	I	
VIII	THÀNH PHỐ MÓNG CÁI		
1	Xã Hải Sơn	I	
2	Xã Bắc Sơn	I	

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861	Thôn ĐBKK theo QĐ 612 (Vùng 1)
3	Xã Quảng Nghĩa	I	
IX	THÀNH PHỐ CẨM PHẢ		
1	Xã Dương Huy	I	
2	Xã Cộng Hòa	I	
X	THÀNH PHỐ UÔNG BÍ		
1	Xã Thượng Yên Công	I	
XI	THÀNH PHỐ HẠ LONG		
1	Xã Hòa Bình	I	
2	Xã Tân Dân	I	
3	Xã Đồng Lâm	I	
4	Xã Đồng Sơn	I	
5	Xã Kỳ Thượng	I	
6	Xã Vũ Oai	I	
7	Xã Sơn Dương	I	
8	Xã Dân Chủ	I	
9	Xã Quảng La	I	
10	Xã Bằng Cả	I	
11	Xã Thống Nhất	I	

II. Danh mục dân tộc rất ít người

Dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, bao gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

Phụ lục 3. MẪU PHIẾU ĐKDT VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐKDT

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023 - 2024

Mã định danh:

Ảnh 3x4
có đóng dấu
giáp lai của
trường

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ tên học sinh: _____ 2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: / /
4. Nơi sinh: _____ 5. Dân tộc: _____ 6. Có bố hoặc mẹ là người DTTS: ☐
7. Thường trú: _____ 8. ĐT: _____
9. Học sinh trường THCS: _____ thuộc huyện (TX, TP): _____

10. Kết quả rèn luyện và học tập cấp THCS

Lớp	6	7	8	9	Đ.TBCNM Toán lớp 9	Đ.TBCNM Văn lớp 9
Hành kiểm						
Học lực					Năm TN THCS	Xếp loại TN THCS
Đ. TBCMCN						

II. ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG (vào trường THPT không chuyên biệt/PTDTNT)

Tên trường: _____ Mã đối tượng: ☐ Nhóm XT: ☐

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN: _____ Nhóm đối tượng: ☐

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Trường THPT không chuyên biệt: _____ Nhóm XT: ☐

2. Đăng ký thi Ngoại ngữ: Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

3. Trường THPT Chuyên Hạ Long

3.1. Đăng ký xét tuyển lớp chuyên

Nguyên vọng 1: Lớp chuyên _____ Đ.TBCNM thi chuyên lớp 9:

Nguyên vọng 2: Lớp chuyên _____ Đ.TBCNM thi chuyên lớp 9:

3.2. Đăng ký xét tuyển lớp không chuyên nếu không trúng tuyển lớp chuyên: Có ☐ Không ☐

Lớp không chuyên của Trường THPT Chuyên Hạ Long: Nguyên vọng

Trường THPT công lập không chuyên biệt: Nguyên vọng

4. Dự tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú: Nhóm ưu tiên tuyển sinh: ☐ Nhóm XT: ☐

Trường PTDTNT Tỉnh: Nguyên vọng

Trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên: Nguyên vọng

5. Dự tuyển vào 02 loại hình trường THPT chuyên biệt

Trường THPT Chuyên Hạ Long (lớp chuyên): Nguyên vọng

Trường phổ thông dân tộc nội trú: Nguyên vọng

Em xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GD&ĐT, của trường.

Xác nhận của trường THCS

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cha (mẹ) hoặc người giám hộ của

học sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

_____, ngày _____, tháng _____ năm 20__

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Ghi đúng Mã định danh do trường THCS cấp.
2. Họ và tên học sinh: Ghi đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu.
3. Giới tính, ngày tháng năm sinh, dân tộc: Ghi đúng như giấy khai sinh.
4. Nơi sinh: Ghi tên huyện/thị xã/thành phố (trực thuộc tỉnh), tỉnh/thành phố (trực thuộc trung ương). Nếu sinh ở nước ngoài thì ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam).
5. Nơi thường trú: Ghi xã /phường, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh. Ghi thêm thôn nếu thí sinh ở thôn ĐBK (Phụ lục 2).
6. Kết quả hạnh kiểm, học lực, điểm trung bình các môn cả năm, điểm trung bình cả năm môn học: Ghi đúng theo học bạ THCS.
7. Kết quả tốt nghiệp THCS: Ghi đúng theo giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (còn giá trị) hoặc bằng tốt nghiệp THCS.
8. Ghi Nhóm xét tuyển (Nhóm XT) vào trường THPT công lập không chuyên biệt theo quy ước của phòng GDĐT; vào trường PTDTNT (1- Huyện Ba Chẽ; 2- Huyện Bình Liêu; 3- Thành phố Cẩm Phả; 4- Huyện Đầm Hà; 5- Thị xã Đông Triều; 6- Huyện Hải Hà; 7- Thành phố Hạ Long; 8- Thành phố Móng Cái; 9- Huyện Tiên Yên; 10- Thành phố Uông Bí; 11- Huyện Vân Đồn).
9. Ghi Nhóm ưu tiên tuyển sinh vào trường PTDTNT theo quy ước:
 - **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 1:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.
 - **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 2:** Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.
 - **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 3:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 2.
10. Mục II: Nếu HS có nguyện vọng và đủ điều kiện đăng ký xét tuyển thẳng thì:
 - 10.1. Ghi 01 tên trường THPT mà HS có nguyện vọng tuyển thẳng;
 - 10.2. Ghi Mã đối tượng tuyển thẳng (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) quy ước như sau:
 - a) Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên biệt các đối tượng sau:
 - **Đối tượng 1:** Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
 - **Đối tượng 2:** Học sinh là người dân tộc rất ít người;
 - **Đối tượng 3:** Học sinh khuyết tật;
 - **Đối tượng 4:** Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT do cơ quan có thẩm quyền cấp (gọi chung là giải quốc gia, quốc tế). Danh mục các cuộc thi mà thí sinh đoạt giải được tuyển thẳng theo Phụ lục 4 kèm Công văn này.
 - b) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT

- **Đối tượng 5:** Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- **Đối tượng 6:** Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT, đạt giải quốc gia, quốc tế;
- **Đối tượng 7:** Học sinh có cha mẹ hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú ở đảo Trần.

10.3. Ghi Nhóm xét tuyển theo hướng dẫn tại mục 8.

11. Mục III: Đối tượng ưu tiên: Ghi đối tượng cụ thể được hưởng ưu tiên, nhóm đối tượng đúng quy định. Ví dụ: *Đối tượng ưu tiên: Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; Nhóm đối tượng: 1.* Học sinh thuộc đối tượng ưu tiên phải nộp đủ giấy tờ minh chứng hợp pháp trong hồ sơ đăng ký dự tuyển.

12. Mục IV.1: Ghi tên trường THPT công lập (không chuyên biệt) theo phân vùng tuyển sinh của cấp có thẩm quyền. Ghi nhóm xét tuyển theo hướng dẫn tại mục 8.

13. Mục IV.2: Đăng ký dự thi một Ngoại ngữ theo quy định bằng cách điền dấu “X” vào ô tương ứng với Ngoại ngữ đó.

14. Mục IV.3: HS có nguyện vọng dự tuyển vào trường chuyên phải điền thông tin vào mục này. Lưu ý: (1)- Nếu HS chỉ có nguyện vọng xét tuyển vào 01 lớp chuyên thì điền đầy đủ thông tin vào dòng “Nguyện vọng 1 ...”; dòng “Nguyện vọng 2 ...”: ghi “Không”. (2)- HS đăng ký xét tuyển lớp chuyên Tin học: nếu thi môn Tin thì viết “Lớp chuyên Tin (Tin)”, nếu thi môn Toán thì viết “Lớp chuyên Tin (Toán)”. (3)- Phần “Điểm TBCNM thi chuyên lớp 9...” ghi điểm trung bình cả năm môn thi chuyên lớp 9. (4)- HS có nguyện vọng xét tuyển vào trường chuyên bắt buộc phải điền dấu “X” vào chỉ 1 trong 2 ô “Có”, “Không” để xác nhận việc có hay không nguyện vọng xét tuyển vào lớp không chuyên của trường chuyên nếu không trúng tuyển lớp chuyên. (5)- Nếu HS có NV xét tuyển lớp không chuyên thì phải xác định thứ tự ưu tiên nguyện vọng xét tuyển vào lớp không chuyên của trường chuyên và trường THPT công lập không chuyên biệt, bằng cách điền số “1”, “2” vào phần “Nguyện vọng ...”.

15. Mục IV.4: Đăng ký dự tuyển các trường PTDTNT: (1)- Ghi Nhóm ưu tiên tuyển sinh theo hướng dẫn tại mục 9; (2)- Ghi nhóm xét tuyển theo hướng dẫn tại mục 8; (3)- Nếu HS có đủ điều kiện và có nguyện vọng dự tuyển vào 02 trường PTDTNT thì phải xác định thứ tự nguyện vọng xét tuyển (NV1, NV2) đối với từng trường, bằng cách: Điền số “1”, số “2” vào phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường đó. Khi xét tuyển, nếu HS đã trúng tuyển theo NV1 thì không xét tuyển NV2. Trường hợp HS chỉ đăng ký dự tuyển vào 01 trường PTDTNT thì điền số “1” vào phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường có NV xét tuyển, dòng tương ứng với trường PTDTNT còn lại ghi “Không”.

16. Mục IV.5: Nếu HS đăng ký dự tuyển vào cả hai loại hình trường chuyên biệt (lớp chuyên của trường chuyên và PTDTNT) thì phải xác định thứ tự NV xét tuyển (NV1, NV2) đối với từng loại hình trường, bằng cách: Điền số “1”, “2” vào phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường đó. Khi xét tuyển, nếu thí sinh đã trúng tuyển theo NV1 thì không xét tuyển NV2. Nếu học sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào 01 loại hình trường chuyên biệt thì phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường đó ghi số “1”, dòng còn lại ghi “Không”.

17. Phiếu ĐKDT không được tẩy, xóa. Những chỗ trống để điền trên Phiếu ĐKDT phải được ghi “Không” hoặc gạch chéo “/” nếu học sinh không có thông tin để điền./.

Phụ lục 4. MẪU ĐƠN XIN DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023 - 2024

Ảnh 3×4(có
đóng dấu giáp
lai của trường)

Họ và tên thí sinh:.....

Ngày sinh: Nam, Nữ:.....

Dân tộc: Nơi sinh:.....

Hộ khẩu thường trú:

Điện thoại liên hệ:

Học sinh lớp 9 trường:..... Huyện (TX, TP)

Mã học sinh (trên cơ sở dữ liệu ngành):

Số báo danh (Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trong năm dự tuyển)⁷:

Kết quả hạnh kiểm, học lực, công nhận tốt nghiệp THCS:

Năm học Kết quả	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Đ.TBCNM Toán lớp 9	Đ.TBCNM Ngữ văn lớp 9
Hạnh kiểm						
Học lực					Năm TN THCS	Xếp loại TN THCS
Đ.TBCMCN						

Em có nguyện vọng xin đăng ký dự tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 tại:

Em xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và chấp hành nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GDĐT, của trường.

..... ngày tháng năm 2023

**Cha (mẹ) hoặc người giám hộ
của học sinh**
(Họ tên, chữ ký)

Học sinh
(Họ tên, chữ ký)

⁷ Học sinh dự tuyển vào trường THPT tự thực bằng kết quả Kỳ thi tuyển sinh phải điền nội dung này

Phụ lục 5**DANH SÁCH CÁC CUỘC THI**

(Học sinh đoạt giải được xét tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 - 2024)

TT	Tên cuộc thi	Đơn vị chủ trì
1	Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Viết thư quốc tế UPU	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và các giải thể thao học sinh toàn quốc	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai	Bộ Công an và Ủy ban An toàn giao thông quốc gia
6	Giao thông học đường	Ủy ban An toàn giao thông quốc gia

Ghi chú:

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia tại các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức phải vượt qua vòng thi cấp trường/huyện và được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự;

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức phải được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự;

- Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi khu vực và quốc tế phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự;

- Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Giao thông học đường” chỉ áp dụng cho học sinh đoạt giải trước năm học 2020 - 2021 và được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự.